TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 /2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 26 tháng* 3 *năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 311/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Bá L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà O, Quốc lộ B, ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà Y, ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Bá L số tiền 48.000.000đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). Ghi nhận ông L không yêu cầu vợ anh T trả nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí**:** Anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng.) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Bá L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018626 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình